

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-ST  
Ngày 14-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Ông Lương Thanh Nhân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Hồ A N, sinh ngày: 09/02/2002 tại tỉnh Điện Biên; đăng ký thường trú: Bản HX, xã NS, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Y (đã chết) và bà Giàng Thị X, sinh năm 1965; bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05/10/2020, bị Công an xã Na Sang, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 08/QĐ-VPHC ngày 05/10/2020, đã đóng phạt ngày 15/10/2020. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương từ ngày 28/12/2020 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Sùng A T, sinh năm: 1997; đăng ký thường trú: Bản HX, xã NS, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: Nhà trọ T, ấp RB, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/12/2020, Hồ A N từ tỉnh Điện Biên đến tỉnh Bình Dương để xin đi làm công nhân. N xin ở trọ chung phòng số 1, nhà trọ TT tại ấp RB, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương với bạn cùng quê là Sùng A T, Giàng A H (sinh ngày 30/10/2003) và Giàng A V (sinh ngày 14/3/2000) cùng hộ khẩu thường trú: Bản HX, xã NS, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Thời gian ở trọ chung, N để ý thấy T có cất giữ tiền và điện thoại ở trong phòng. Do cần tiền tiêu xài và điện thoại để sử dụng nên N nảy sinh ý định trộm tiền và điện thoại của T.

Khoảng 07 giờ sáng ngày 15/12/2020, N thức dậy thì T, H và V đều đã đi làm, chỉ còn lại N trong phòng trọ. N đi lên phía trên gác lục trong túi quần dài của T treo trên tường lấy trộm được 01 điện thoại Samsung A50 màu xanh rồi bỏ vào túi quần dài bên phải đang mặc, rồi tiếp tục lục tìm trong hộp giấy đựng điện thoại Samsung A50 đặt gần chỗ nằm ngủ của T lấy được 01 xấp tiền 40 tờ mệnh giá 500.000 đồng (tổng cộng 20.000.000 đồng) bỏ vào túi quần bên trái. Sau đó, N khép cửa phòng trọ rồi đi ra đón xe khách đến bến xe tỉnh Bình Dương để đón xe về tỉnh Điện Biên, nhưng do sợ bị phát hiện nên N ghé vào một tiệm internet (không rõ tên và địa chỉ) gần bến xe Bình Dương ngồi chơi và nghỉ lại cho đến ngày 22/12/2020 thì đón xe khách đi đến tỉnh Đắk Lắk chơi. Khi đến thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, N tiếp tục đi vào tiệm internet (không rõ tên và địa chỉ) ngồi chơi và nghỉ lại ở đó đến ngày 27/12/2020 thì N tiếp tục đón xe khách đến xã Đắk Som, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông để gặp bạn mới quen qua mạng internet.

Đối với anh Sùng A T, khoảng 11 giờ ngày 15/12/2020, anh T đi làm về đến phòng trọ thì thấy cửa phòng không khóa. Anh T vào trong kiểm tra tài sản phát hiện bị mất trộm được 01 điện thoại Samsung A50 màu xanh trong túi quần treo ở trên tường và số tiền 20.000.000 đồng, gồm 01 xấp tiền 40 tờ mệnh giá 500.000 đồng anh T cất giữ trong hộp giấy đựng điện thoại Samsung A50, đồng thời anh T không thấy N đâu nên đã đến Công an xã An Tây trình báo sự việc. Sau đó, anh T kể lại sự việc cho anh V và anh H nghe. Do anh H có tài khoản facebook của N nên đã lập một tài khoản khác, kết bạn với N và hẹn ngày 28/12/2020 sẽ gặp N tại xã Đắk Som, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông, N đồng ý. Đến khoảng 17 giờ ngày 28/12/2020, anh T và anh V đến chỗ hẹn gặp và đưa N đến Công an xã Đắk R'Măng, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông để xử lý N. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại Samsung A50 màu xanh;
- 01 ví da màu đen bên trong có 1.003.000 đồng;

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Hồ A N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. N khai số tiền trộm cắp được của anh T, N đã tiêu xài cá nhân, chỉ còn lại 1.003.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 31/12/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu xanh trị giá là 2.500.000 đồng.

Ngày 28/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã giao trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 và số tiền 1.003.000 đồng cho anh Sùng A T và giao trả 01 ví da màu đen cho Hồ A N. Anh T đã nhận lại tài sản và yêu cầu Hồ A N phải tiếp tục bồi thường số tiền 18.997.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 75/QĐ-KSĐT ngày 26/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hồ A N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại Bản Cáo trạng số 75/QĐ-KSĐT ngày 26/4/2021 đối với bị cáo Hồ A N về tội: “Trộm cắp tài sản”;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo N từ 14 (mười bốn) đến 16 (mười sáu) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại Sùng A T số tiền 18.997.000 đồng.

+ Về vật chứng: Đã giải quyết xong.

- Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hồ A N: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Hồ A N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ ngày 15/12/2020, tại phòng số 1 nhà trọ TT thuộc ấp RB, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Hồ A N có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại Samsung A50 màu xanh trị giá 2.500.000 đồng và số tiền 20.000.000 đồng của anh Sùng A T. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 22.500.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Hồ A N thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 75/QĐ-KSĐT ngày 26/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), khả năng nhận thức pháp luật có phần

hạn chế nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về nhân thân: Bị cáo có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an xã Na Sang, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 08/QĐ-VPHC ngày 05/10/2020, bị cáo đã đóng phạt ngày 15/10/2020, nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã thu hồi và giao trả cho bị hại Sùng A T 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 và số tiền 1.003.000 đồng là phù hợp. Cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Sùng A T số tiền 18.997.000 đồng.

[6] Về vật chứng: Đã giải quyết xong.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 136, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hờ A N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hờ A N 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày 28/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hờ A N bồi thường cho anh Sùng A T số tiền 18.997.000 đồng (mười tám triệu, chín trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Sùng A T cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Hờ A N còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hờ A N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Hờ A N phải nộp 949.850 đồng (chín trăm bốn mươi chín nghìn, tám trăm năm mươi đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Huỳnh**